TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày: 26/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thư;

2. Ông Bùi Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023, tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/HSST ngày 10/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 29/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Sinh P** - Sinh ngày: 26/3/1994 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Dao, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Triệu Văn T, sinh năm 1973 và bà Triệu Thị P1, sinh năm 1971; bị cáo có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2023, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1986; Vắng mặt.

+ Ông Triệu Văn T1, sinh năm 1975; Vắng mặt.

+ Ông Lê Hùng M, sinh năm 1978; Vắng mặt.

+ Ông Quách Văn T2, sinh năm 1974; Vắng mặt.

+ Bà Triệu Thị N, sinh năm 1964; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/8/2022 Triệu Sinh P1 đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Triệu Văn H (là bác ruột) của P1. Quan sát thấy không có ai ở nhà nên P1 trèo qua khe hở giữa bức tường và mái nhà bếp để vào nhà anh H. P1 đi xuống nhà bếp nhìn thấy ở vị trí cạnh nồi cơm điện có một chiếc tua vít, P1 cầm tua vít đi lại vị trí két sắt, dùng tua vít cậy mở két sắt thì két sắt bung nhẹ, nhưng không mở hết cánh cửa két sắt ra được, sau đó P1 dùng thanh sắt cậy bung cửa két sắt và trộm cắp số tiền 41.820.000đ (bốn mươi mốt triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) và 11 (mười một) chỉ vàng (gồm 01 dây chuyền và 08 chiếc nhẫn). Khi lấy được tiền và vàng Triệu Sinh P cho vào túi quần rồi đi ra phía sau nhà anh H và ném thanh sắt ở sau vườn. Sau đó P đi ra đường Q và bắt xe khách đi ra Hà Nội. Ra đến Hà Nội, P tiêu xài cá nhân hết số tiền trộm cắp được. Khoảng 5 - 6 ngày sau, P bắt xe khách đi đến tỉnh Bình Dương. Tại đây P bán một dây chuyền vàng được 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và tám chiếc nhẫn được số tiền khoảng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Số tiền này Triệu Sinh P đã tiêu dùng cá nhân hết. Sau Khi trộm cắp được các tài sản trên Triệu Sinh P bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 10/8/2023 Triệu Sinh P ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của bị hại anh Triệu Văn H. Vào sáng ngày 18/8/2022 gia đình anh bán một số cây trồng ở vườn được số tiền 16.820.000đ (mười sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh H bỏ toàn bộ số tiền này vào vị trí để tiền và vàng trước đó trong chiếc két sắt để ở phòng ngủ của gia đình. Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/8/2022 anh H khoá cửa nhà đi cắt tóc ở khu vực thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Khi trở về thì phát hiện két sắt bị phá và mất các tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của hội đồng định giá tài sản huyện C xác định xác định:

- 08 (tám) chiếc nhẫn vàng, dạng nhẫn, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng một chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 20/8/2022) có trị giá là 41.600.000đ (bốn mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng);

- 01 (một) dây chuyền vàng, dạng xích, không có mặt dây chuyền trọng lượng 03 (ba) chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 20/8/2022) có trị giá là 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng);

- 01 (một) két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (34 x 84 x 50)cm đã bị hư hỏng tại thời điểm bị hư hỏng (ngày 20/8/2022) có trị giá là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại anh Triệu Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền và số vàng đã bị trộm cắp.

Về vật chứng: Ngày 24/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08A/QĐ-CSĐT, trả lại chiếc két sắt nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Triệu Văn H.

Đối với cửa hàng mua bán vàng ở tỉnh Bình Dương, Triệu Sinh P khai đã bán 01 (một) dây chuyền vàng và 08 (tám) nhẫn vàng. Bị cáo không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện C không có cơ sở để xác định về các đối tượng này.

Đối với chiếc két sắt bị hư hỏng, quá trình điều tra xác định Triệu Sinh P cậy phá để trộm cắp tài sản, khi cậy phá két sắt nhằm mục đích trộm cắp những tài sản bên trong. Do vậy không xử lý bị can P về hành vi huỷ hoại tài sản.

Đối với chiếc tua vít và thanh sắt dùng để cậy phá két sắt, bị cáo P khai đã ném sau vườn nhà anh H. Cơ quan CSĐT, Công an huyện C đã truy tìm các vật chứng nêu trên nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSCT, ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã quyết định truy tố: Triệu Sinh Phượng về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự lên mức án đối với bị cáo: Nguyễn Sinh P2 từ 03 đến 04 năm tù.

Về dân sự: Bị hại anh Triệu Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền và số vàng đã bị trộm cắp, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo P2 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 20/8/2022 Triệu Sinh P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh Triệu Văn H, số tiền 41.820.000đ (Bốn mươi mốt triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) và 11 (Mười một) chỉ vàng (Trong đó có 08 chiếc nhẫn vàng, dạng nhẫn, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng một chỉ, 01 (Một) dây chuyền vàng, dạng xích, không có mặt dây chuyền trọng lượng 03 (Ba) chỉ) có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 57.200.000đ (Năm bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp (Vàng và tiền mặt) là 99.020.000đ (Chín mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn).

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Sinh P2 phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng hành vi của bị cáo đó là áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong tình hình tội phạm xâm phạm quyền sở hữu diễn ra ngày càng nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn huyện.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về dân sự: Bị hại anh Triệu Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền và số vàng đã trộm cắp, nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo P2 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Sinh P phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Triệu Sinh Phượng 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

Về án phí: Bị cáo Triệu Sinh P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện Cẩm Thủy
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7);
- Lưu hô sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**